



Chương 4

KINH TẾ VI MÔ 2

CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG (1/3)

ThS. Trần Thị Kiều Minh
Khoa Kinh tế quốc tế



Nhắc lại một số vấn đề

- Cấu trúc thị trường (Market Structure): mô tả các điều kiện cầu và chi phí ảnh hưởng đến số lượng các hãng và quy mô cạnh tranh như thế nào (D.Begg).



Nhắc lại một số vấn đề

- Rào cản gia nhập thị trường (Entry Barriers): những trở ngại mà một hãng tiềm năng phải đối mặt.
 - Rào cản pháp lý (legal barriers to entry): bằng sáng chế, phát minh, bản quyền...
 - Rào cản kinh tế (economic barriers to entry):
 - Lợi thế chi phí của các doanh nghiệp hiện thời
 - Tính kinh tế nhờ qui mô (economies of scale) (*tăng quy mô sản xuất, chi phí trung bình dài hạn giảm*)



Tiêu chí	Cạnh tranh hoàn hảo	Cạnh tranh độc quyền	Độc quyền tập đoàn	Độc quyền thuần túy
Số hãng	Rất nhiều	Nhiều hãng	Một vài hãng	Một hãng
Rào cản gia nhập	Tự do gia nhập/rút khỏi ngành	Tự do gia nhập/rút khỏi ngành	Có thể nhưng khó gia nhập ngành	Không thể gia nhập ngành
Tính chất HH	Đồng nhất	Dị biệt	Phân biệt	Độc nhất
Sức mạnh thị trường	không có	Yếu	Tương đối	Mạnh
Ví dụ	Sản phẩm nông nghiệp (rau củ quả)	Hệ thống siêu thị điện máy; cửa hàng tạp hóa mỹ phẩm	Ngành sản xuất ô tô của Hoa Kỳ, Nhật Bản; sản xuất máy móc công nghiệp v.v	Ngành điện, nước, bưu điện



NỘI DUNG CHƯƠNG 4

- ☐ **Cạnh tranh hoàn hảo**
- ☐ **Độc quyền**
- ☐ **Cạnh tranh độc quyền**
- ☐ **Độc quyền tập đoàn**



1. THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN HẢO

- Đặc điểm thị trường CTHH
- Cân bằng dài hạn của hãng CTHH
- Cân bằng dài hạn của thị trường CTHH



Thị trường CTHH

□ Perfectly Competitive Market:

- Có rất nhiều người bán và người mua, không có ai “thống trị” (dominant)
- Sản phẩm hàng hóa dịch vụ là đồng nhất
- Không có rào cản gia nhập ngành lẫn rời khỏi thị trường
- Thông tin là hoàn hảo (người bán, người mua đều có đầy đủ kiến thức liên quan đến kinh tế, công nghệ và về hàng hóa trao đổi và không có chi phí giao dịch)



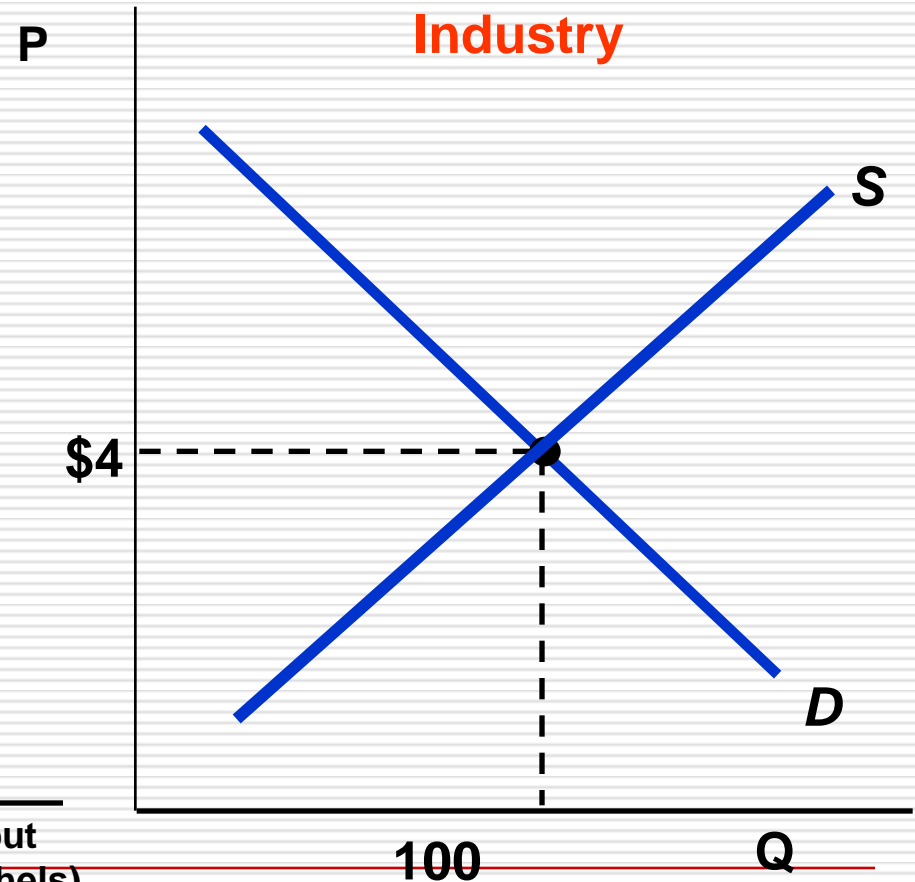
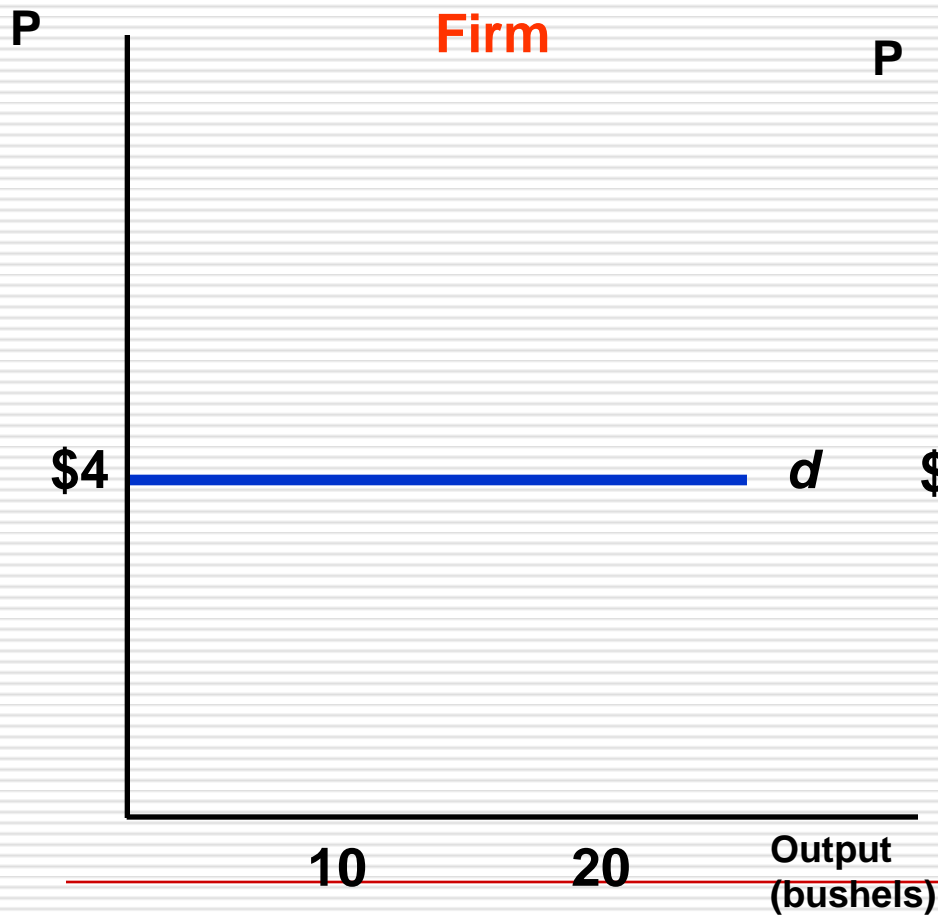
Hãng CTHH- Competitive Firm

- Chấp nhận giá
 - Giá và lượng: được quyết định bởi cung cầu thị trường
- Đường cầu về SP của hãng (d) nằm ngang tại mức giá thị trường.
- $AR=MR=P$: trùng với đường cầu (d)
- Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận xác định tại:

$$MC(q) = P_m$$



Đường cầu



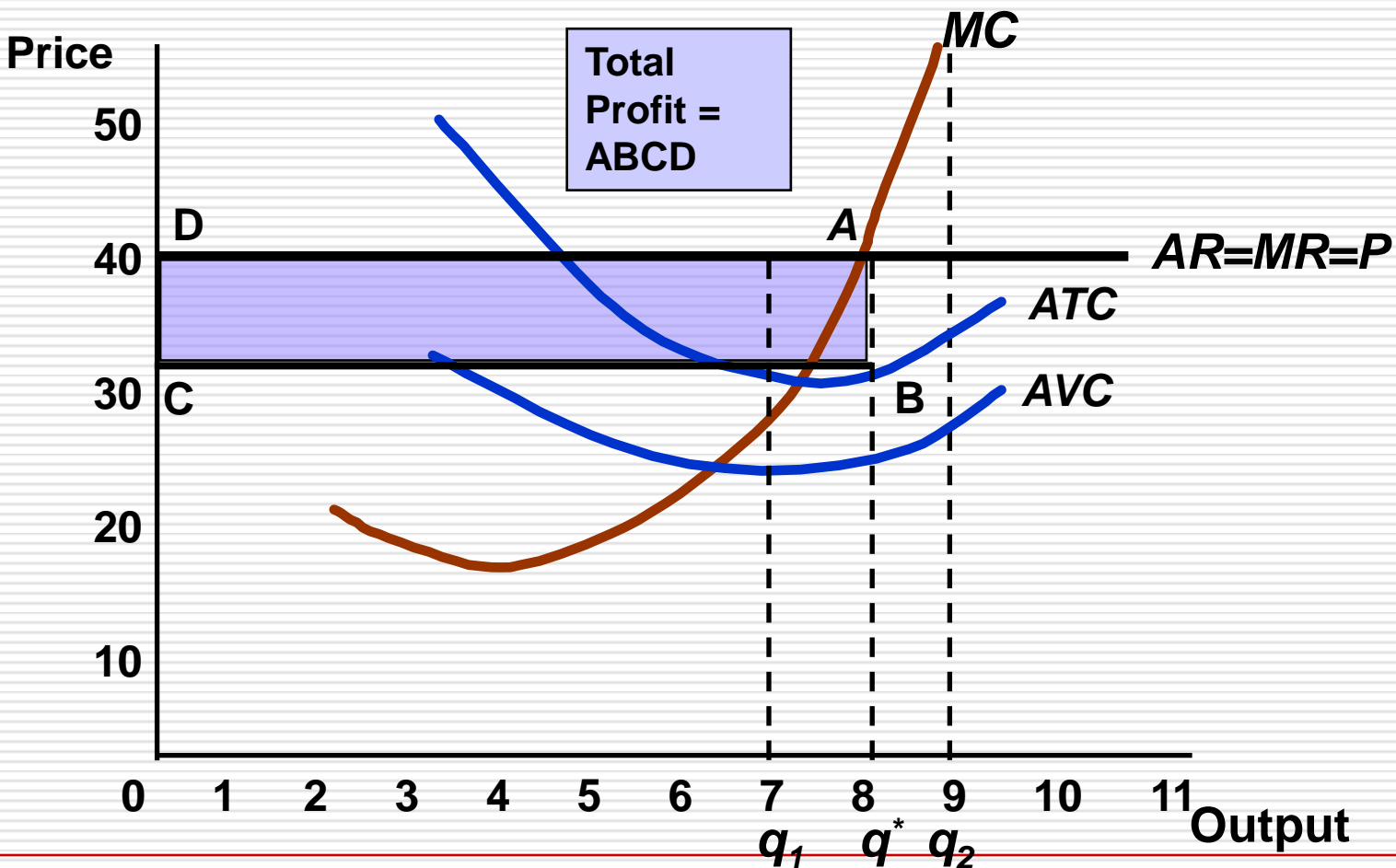


Tối đa hóa lợi nhuận

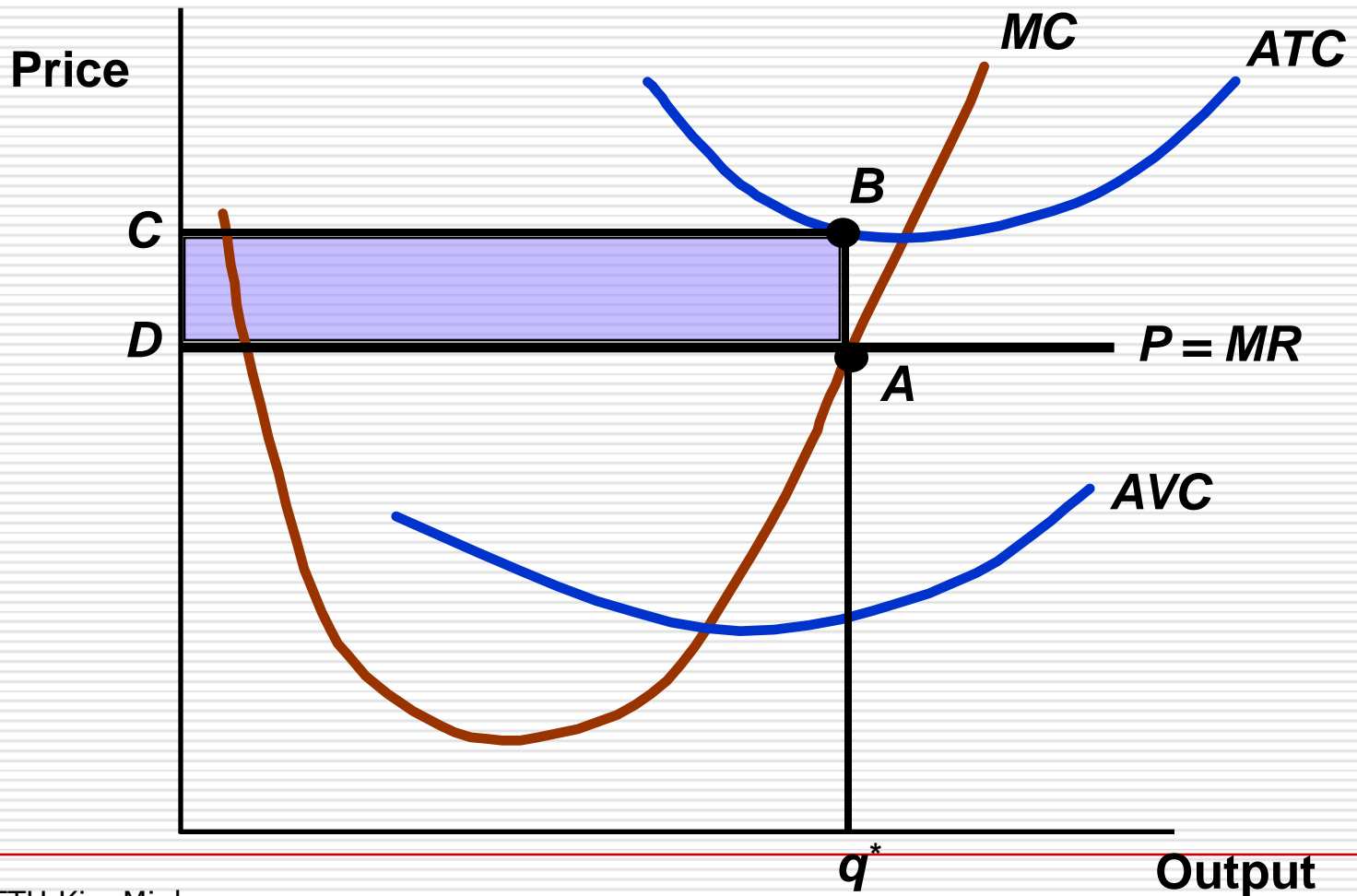
- Mục tiêu của hãng: tiêu tối đa hóa lợi nhuận
- Hãng phải quyết định lựa chọn mức sản lượng tối ưu Q^*
 - các hãng sản xuất đều tìm kiếm mức sản lượng tối ưu tại : $MR = MC$
 - hãng cạnh tranh hoàn hảo tối đa hóa lợi nhuận tại mức:

$$P = MC$$

Hãng đạt lợi nhuận dương

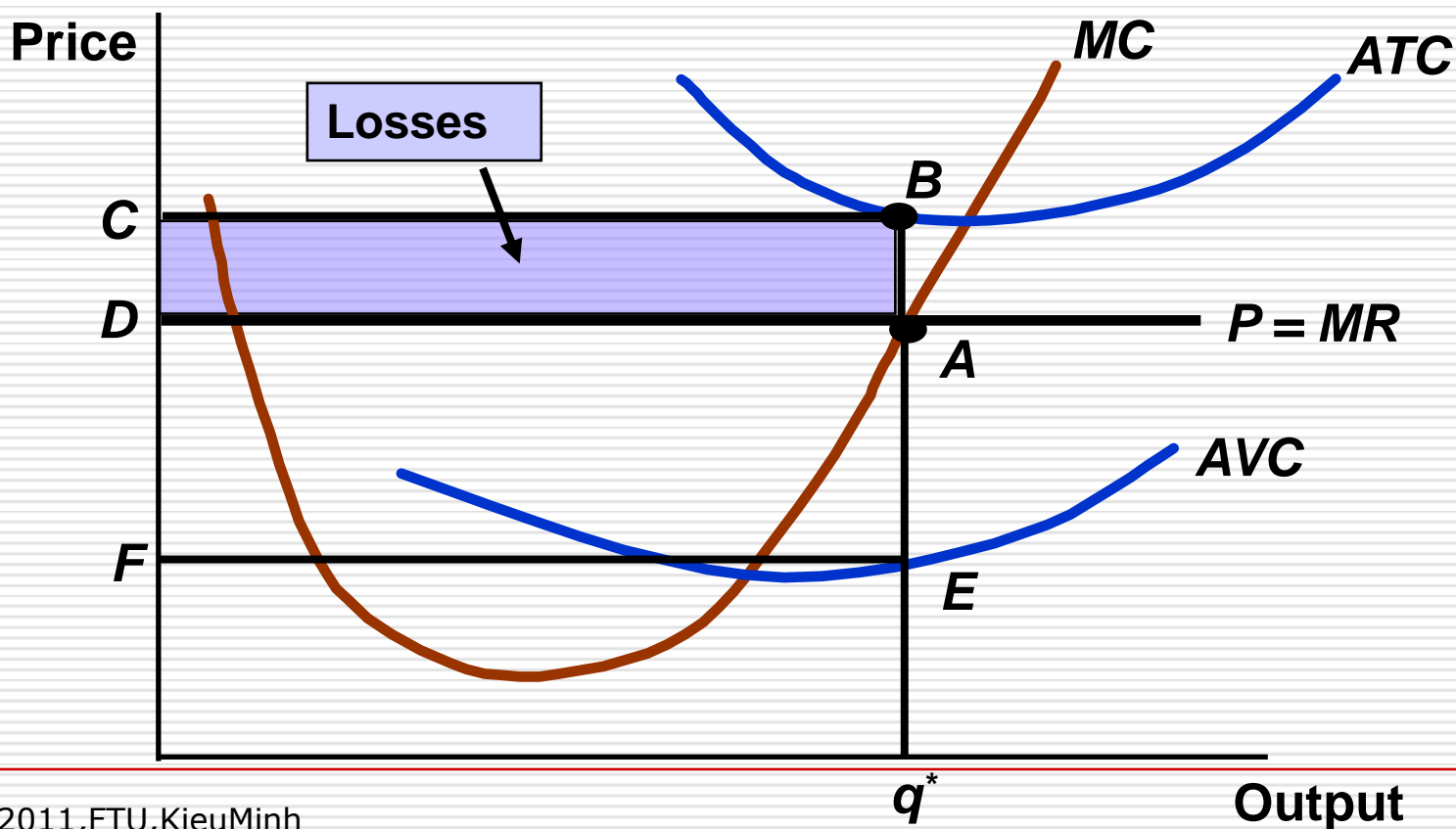


Hãng chịu lỗ



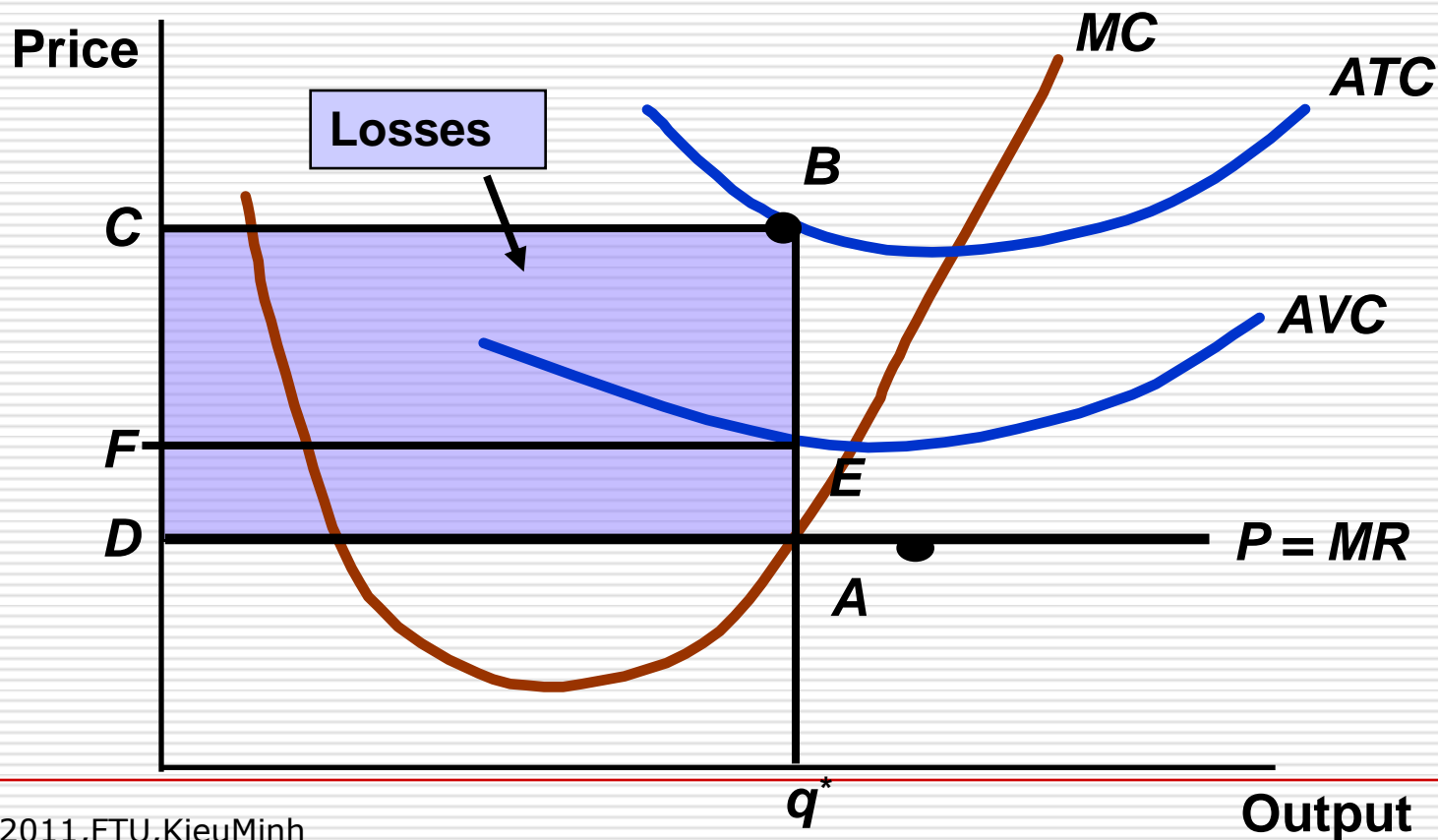
Hãng tiếp tục sản xuất

Điều kiện: $AVC < P < ATC$



Hãng đóng cửa sản xuất

Điều kiện: $P < AVC$



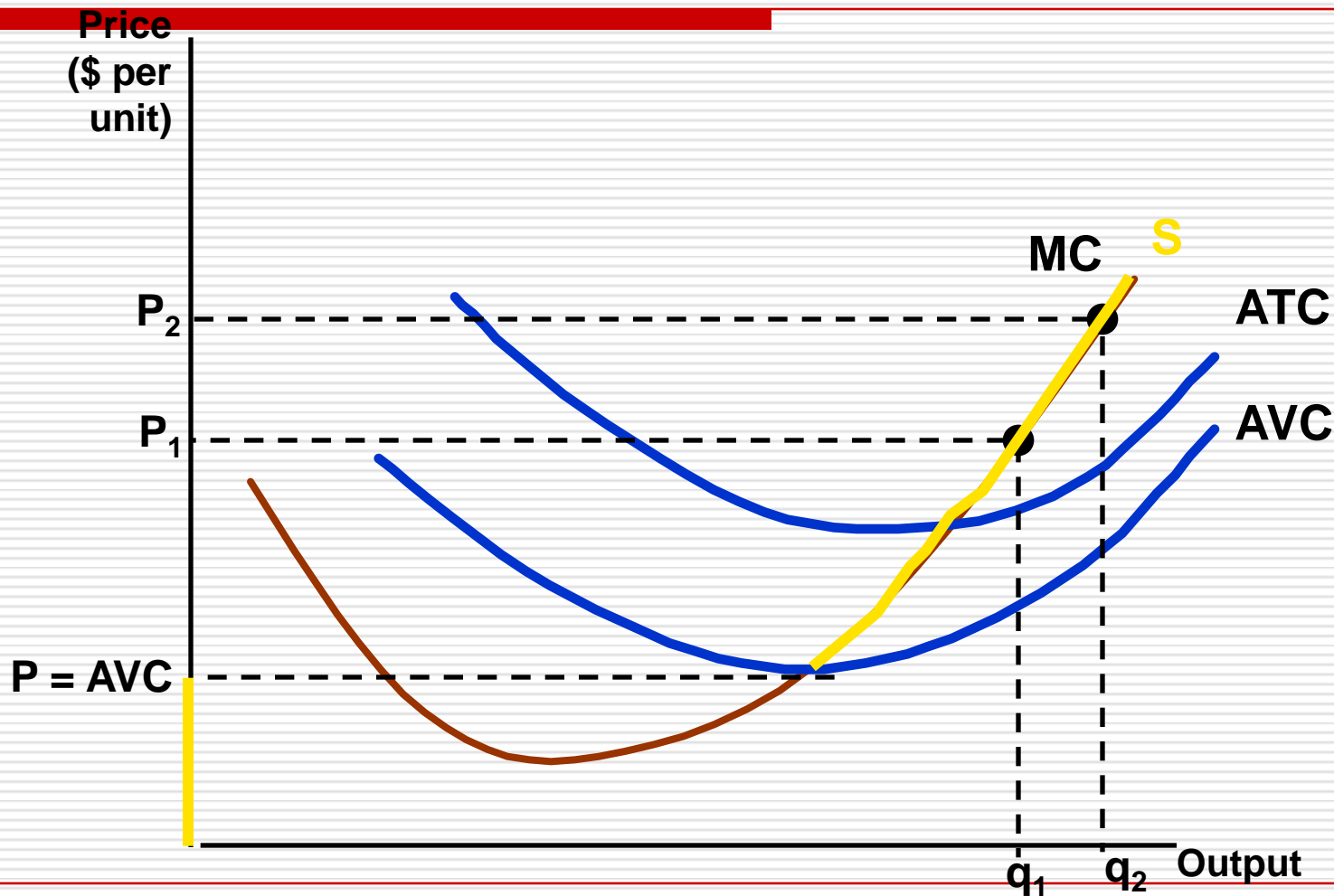


Đường cung ngắn hạn của hãng CTHH

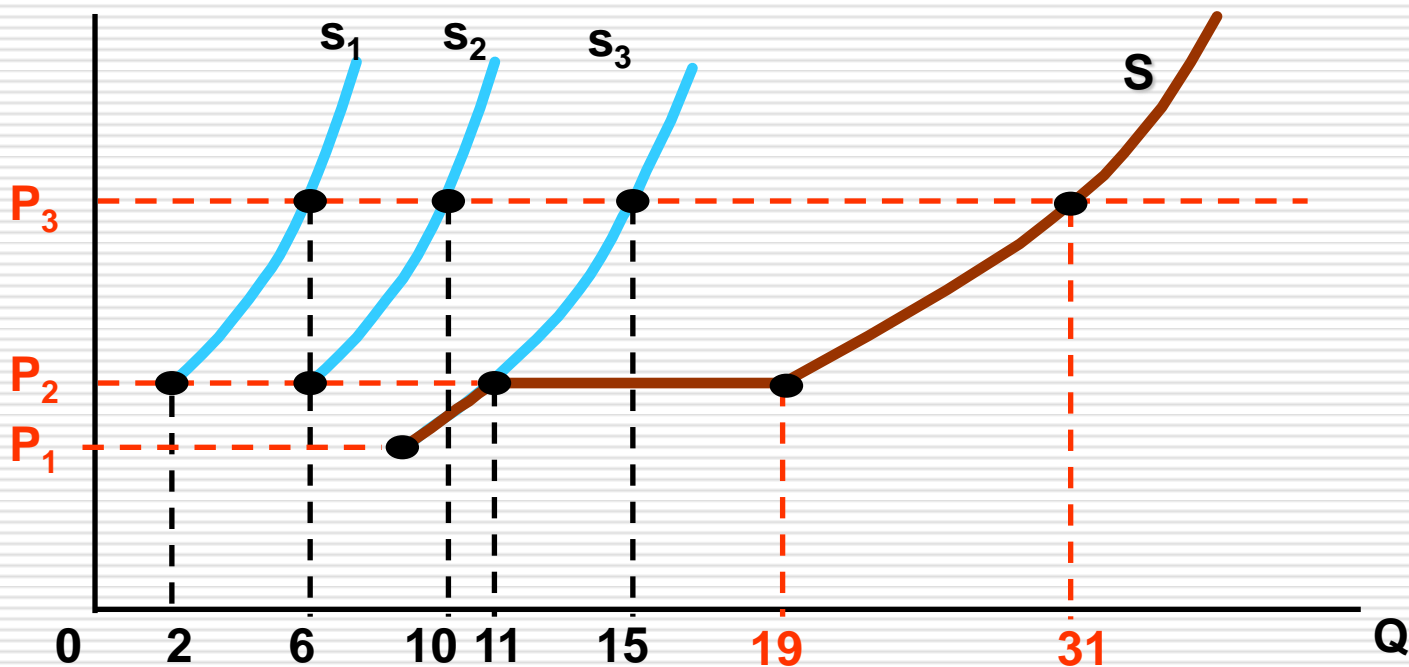
- ❑ đường cung ngắn hạn của hãng CTHH là đường chi phí cận biên MC, phần nằm trên điểm tối thiểu của chi phí biến đổi trung bình AVC .
- ❑ Mức giá P_1 là mức giá đóng cửa sản xuất.



Đường cung ngắn hạn của hãng CTHH



Đường cung ngắn hạn của thị trường CTHH



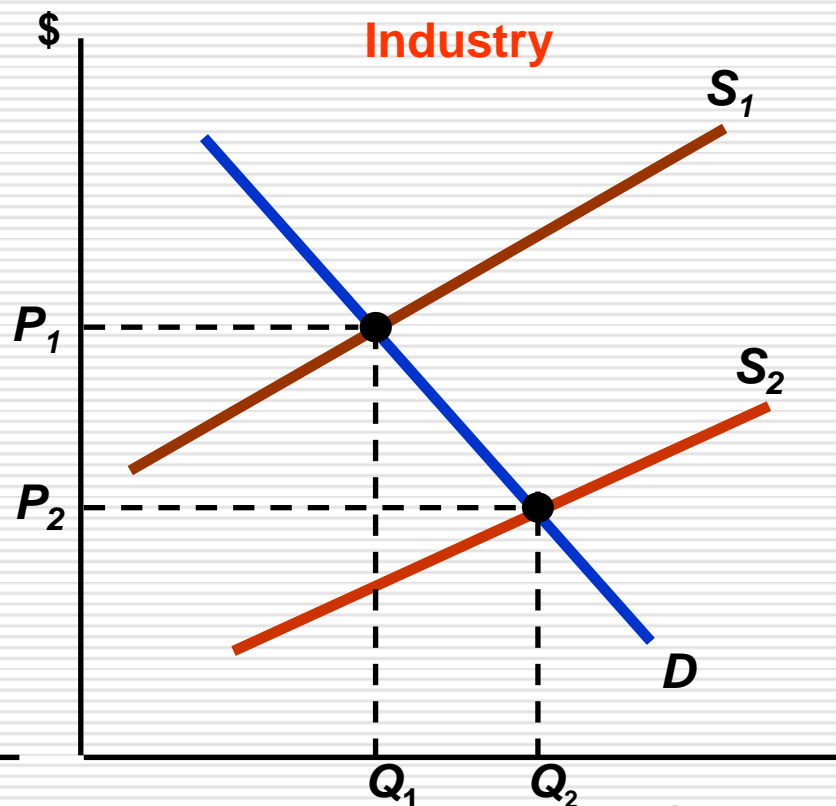
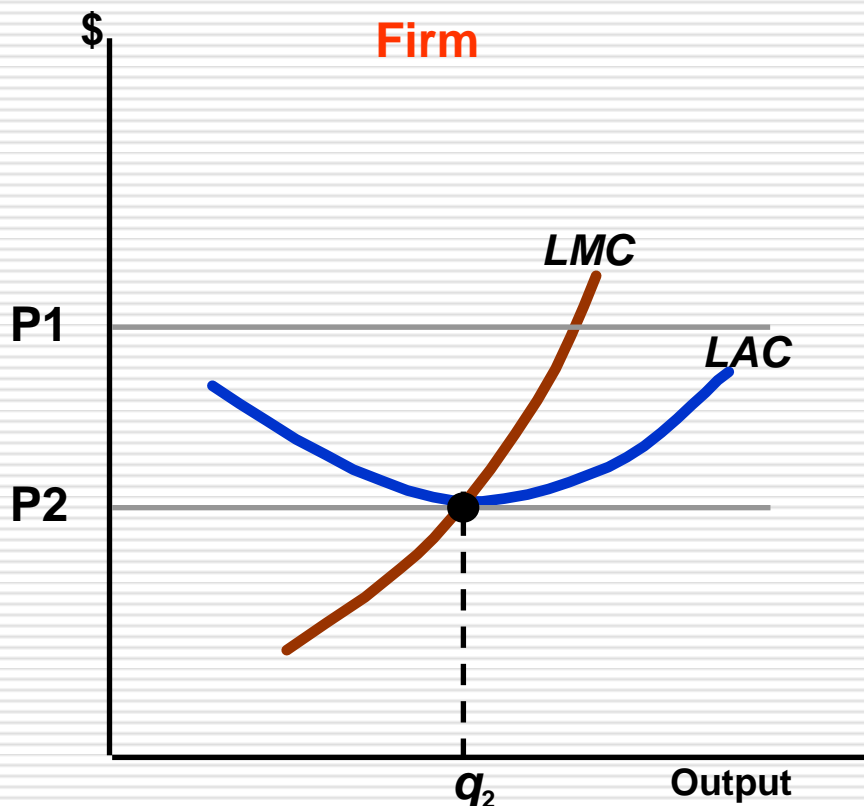
□ đường cung của ngành là tổng đường cung của các hãng CTHH theo chiều sản lượng.



Cân bằng dài hạn của hãng CTHH

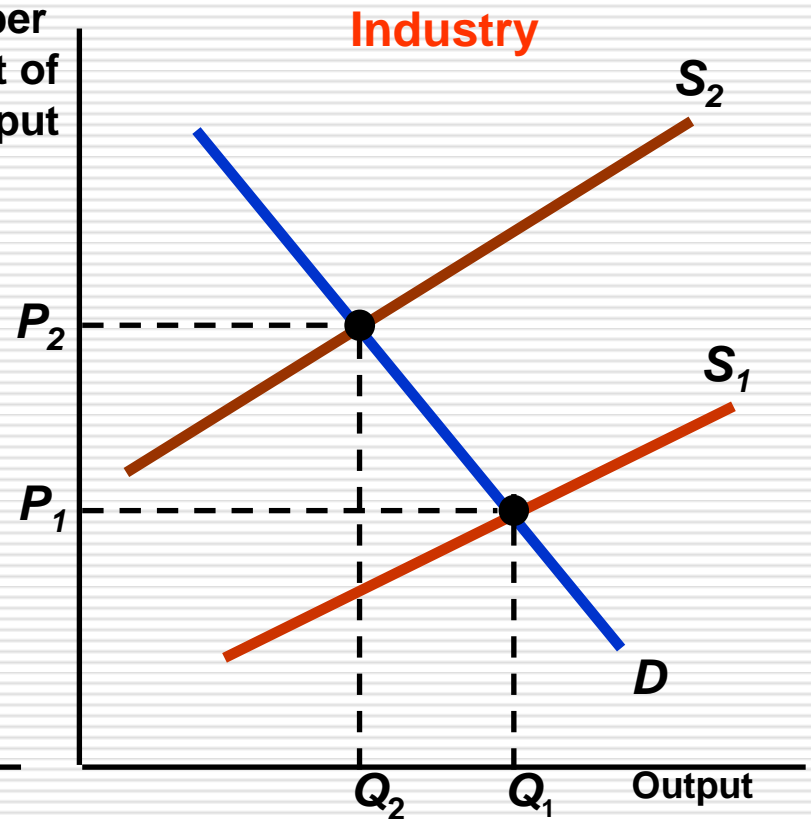
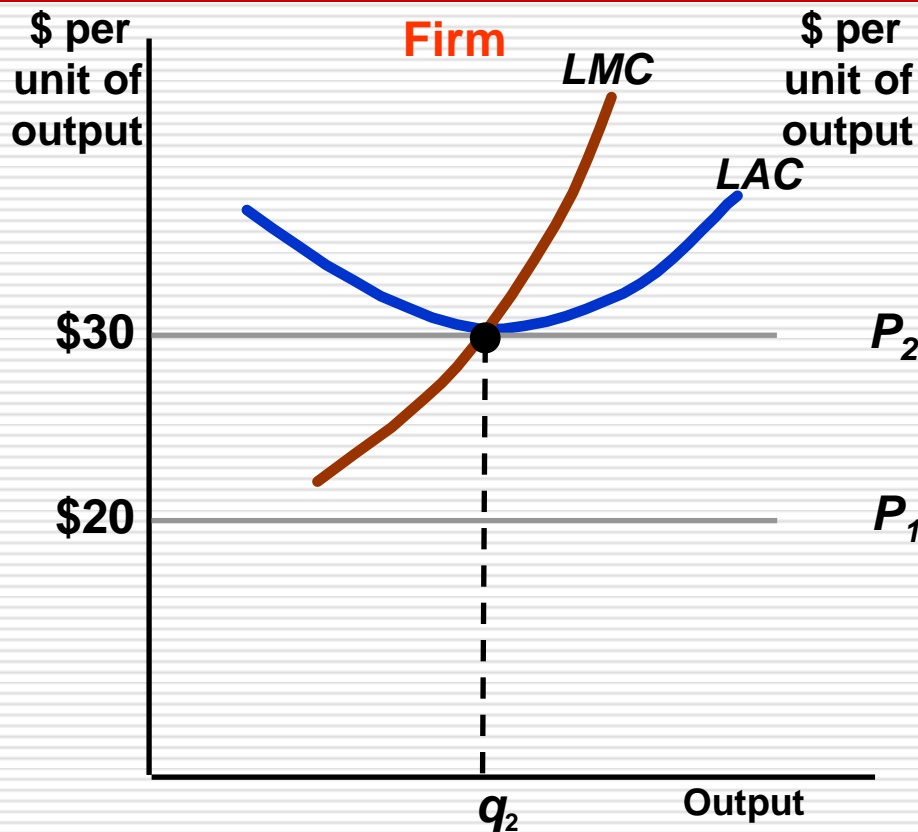
- ❑ Thị trường CTHH có sự tự do gia nhập và rút lui của các hãng (giả định không có chi phí gia nhập hay rút lui khỏi ngành)
- ❑ Hãng CTHH sẽ gia nhập ngành khi có lợi nhuận kinh tế dương và rời khỏi ngành khi lợi nhuận kinh tế âm.

Cân bằng dài hạn



- Lợi nhuận dương thu hút thêm các hãng khác gia nhập thị trường
- Cung tăng đến khi lợi nhuận = 0

Cân bằng dài hạn



- Thua lỗ làm các hãng rút lui khỏi thị trường
- Cung giảm đến khi lợi nhuận = 0



Cân bằng dài hạn

1. Các hãng trong ngành đều tối đa hóa lợi nhuận:
 - $P = LMC = LAC_{min}$
2. Không có hãng nào có động lực để gia nhập hay rút khỏi thị trường
 - Các hãng có lợi nhuận kinh tế bằng 0.
3. Thị trường cân bằng
 - $QD = QS$



Đường cung dài hạn của ngành

☐ Giả định:

- các hãng đều có cùng công nghệ.
- Sản lượng tăng là do sử dụng nhiều yếu tố sản xuất hơn
- Các điều kiện trên thị trường yếu tố sản xuất không đổi.

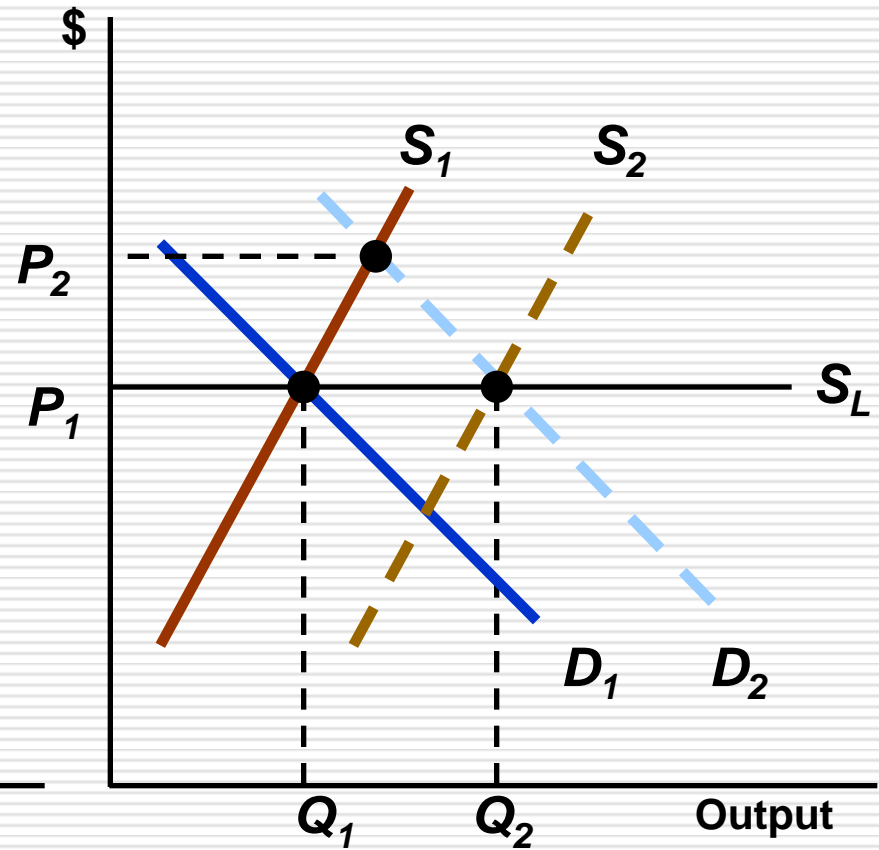
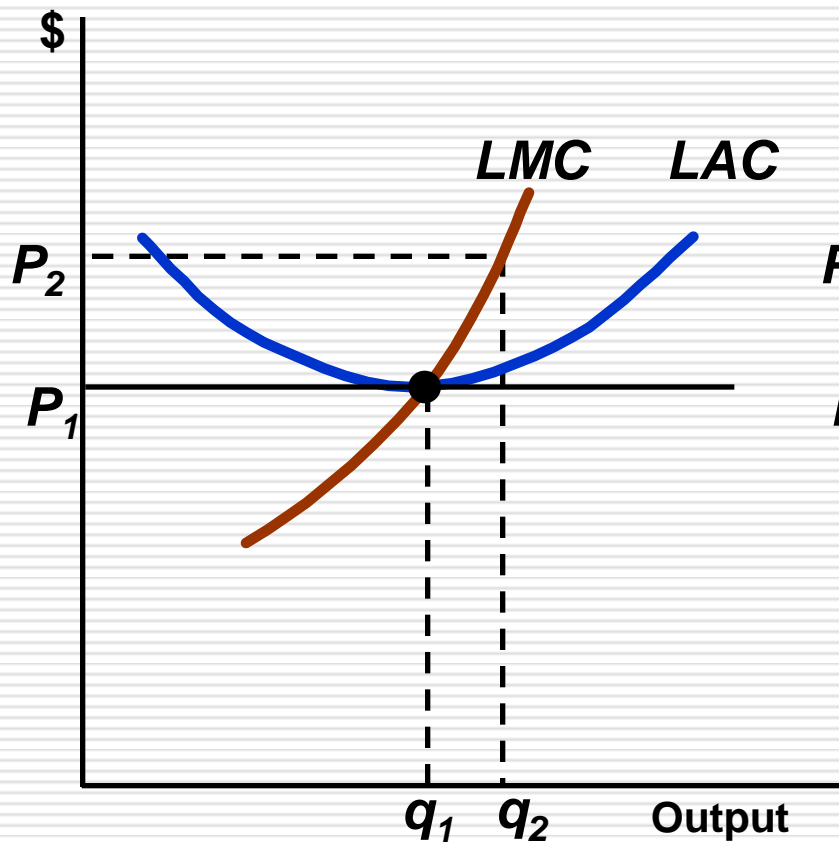
☐ Hình dạng đường cung dài hạn của ngành phụ thuộc vào quy mô tăng giảm sản lượng của ngành ảnh hưởng như thế nào đến giá của yếu tố sản xuất.



Ngành có chi phí không đổi

- **Ngành có chi phí không đổi:** việc sử dụng yếu tố sản xuất nhiều hơn để sản xuất nhiều sản phẩm hơn không làm tăng giá của yếu tố sản xuất này.
- Đường cung dài hạn của ngành có chi phí không đổi là đường nằm ngang tại mức giá bằng với chi phí bình quân tối thiểu:

Ngành có chi phí không đổi

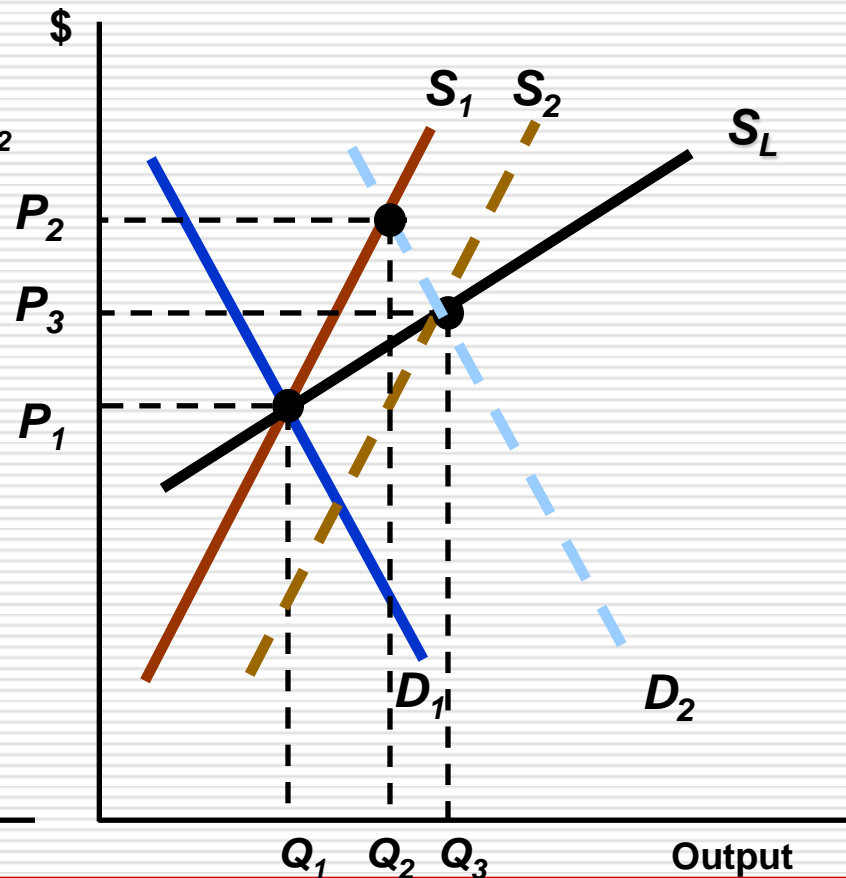
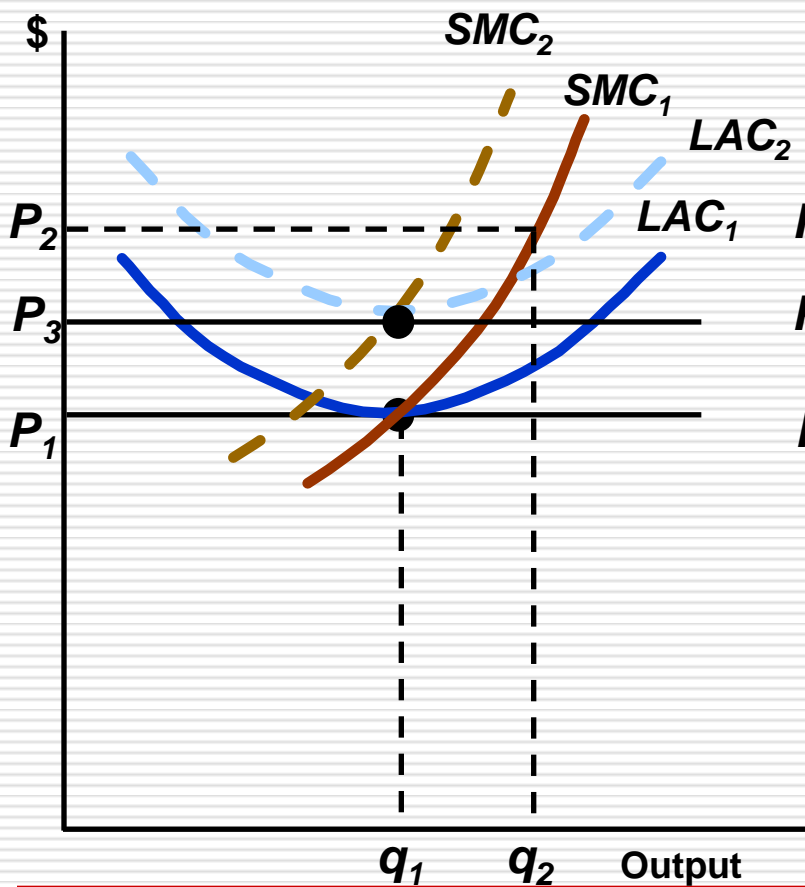




Ngành có chi phí tăng

- ❑ Trong ngành có chi phí tăng, giá của các yếu tố sản xuất sẽ tăng khi ngành mở rộng sản xuất và cầu đối với các yếu tố sản xuất đó tăng lên.
- ❑ Ngành có chi phí tăng có đường cung dốc lên.

Ngành có chi phí tăng





Ngành có chi phí giảm

- ❑ Ngành có chi phí giảm: giá của các yếu tố sản xuất sẽ giảm khi ngành mở rộng sản xuất
- ❑ Việc cầu tăng dẫn đến mở rộng sản lượng của ngành có thể tận dụng lợi thế của quy mô và phạm vi.
- ❑ Đường cung dài hạn của ngành có chi phí giảm có xu hướng dốc xuống.

Ngành có chi phí giảm

